

Số: 252/QĐ-CDYT

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-CDYT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản số 321/BB-CDYT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 28 sinh viên lớp CD D6A3 và 01 sinh viên lớp CD D5A1, ngành dược, trình độ cao đẳng, kể từ ngày ký quyết định (có danh sách sinh viên và xếp loại tốt nghiệp kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) trưởng phòng, khoa và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P. QLĐT - NCKH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Dung

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 252/QĐ-CDYT ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Ngành đào tạo: Dược

Trình độ: Cao đẳng

I. LỚP CĐ D6A3, KHÓA TUYỂN SINH 2023

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Ký luật	Xếp loại TN
1	Dương Văn Đại	12/02/1984	Nam	Bắc Ninh	79	7.9	3.25	0	Không	Giỏi
2	Nguyễn Tiến Đạt	05/9/1994	Nam	Bắc Ninh	79	8.0	3.32	0	Không	Giỏi
3	Nguyễn Thị Thuý Hà	08/02/1987	Nữ	Bắc Ninh	79	8.4	3.65	0	Không	Xuất sắc
4	Phạm Thị Khánh Hòa	27/8/1996	Nữ	Ninh Bình	79	8.0	3.38	0	Không	Giỏi
5	Nguyễn Thị Hương	28/6/1994	Nữ	Bắc Ninh	79	7.9	3.37	0	Không	Giỏi
6	Cà Thị La	08/10/1996	Nữ	Sơn La	79	7.8	3.30	0	Không	Giỏi
7	Đoàn Thị Khánh	07/8/1987	Nữ	Bắc Ninh	79	8.6	3.72	0	Không	Xuất sắc
8	Đoàn Trắc Khoa	19/8/1990	Nam	Bắc Ninh	79	8.6	3.78	0	Không	Xuất sắc
9	Trần Văn Long	30/8/1988	Nam	Thành phố Hà Nội	79	8.3	3.58	0	Không	Xuất sắc
10	Nguyễn Thị Hồng Nga	01/5/1995	Nữ	Bắc Ninh	79	8.2	3.49	0	Không	Giỏi
11	Vũ Thị Ngoan	23/7/1987	Nữ	Bắc Ninh	79	8.3	3.57	0	Không	Xuất sắc
12	Nguyễn Thị Ngọc	25/5/1984	Nữ	Bắc Ninh	79	8.2	3.46	0	Không	Giỏi
13	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/9/1979	Nữ	Bắc Ninh	79	8.3	3.54	0	Không	Xuất sắc



Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỳ luật	Xếp loại TN
14	Nguyễn Văn Sáng	13/10/1990	Nam	Bắc Ninh	79	8.1	3.41	0	Không	Giỏi
15	Nguyễn Văn Thành	26/12/2001	Nam	Bắc Ninh	79	7.8	3.23	0	Không	Giỏi
16	Ngô Thị Thương	28/4/1993	Nữ	Bắc Ninh	79	8.2	3.53	0	Không	Xuất sắc
17	Nguyễn Ngọc Toán	28/11/1988	Nam	Bắc Ninh	79	8.4	3.64	0	Không	Xuất sắc
18	Phạm Sỹ Trung	20/02/1992	Nam	Bắc Ninh	79	7.9	3.27	0	Không	Giỏi
19	Nguyễn Thị Ngọc Vân	17/4/1983	Nữ	Bắc Ninh	79	8.2	3.52	2	Không	Giỏi
20	Trần Thị Vân	23/8/1996	Nữ	Bắc Ninh	79	8.0	3.33	0	Không	Giỏi
21	Phạm Thị Hoàng Yến	27/11/1987	Nữ	Bắc Ninh	79	8.5	3.74	0	Không	Xuất sắc
22	Nguyễn Thị Việt Chinh	23/11/1997	Nữ	Bắc Ninh	80	8.2	3.54	3	Không	Giỏi
23	Đặng Thị Huyền	17/11/1995	Nữ	Bắc Ninh	80	8.2	3.49	0	Không	Giỏi
24	Nguyễn Viêt Kháng	29/11/1978	Nam	Bắc Ninh	80	8.1	3.43	0	Không	Giỏi
25	Nguyễn Thị Ngân	09/7/1989	Nữ	Bắc Ninh	80	8.2	3.44	0	Không	Giỏi
26	Nguyễn Thị Nhung	05/11/1995	Nữ	Bắc Ninh	80	8.8	3.88	0	Không	Xuất sắc
27	Nguyễn Thị Minh Thanh	07/11/1983	Nữ	Bắc Ninh	80	8.2	3.48	0	Không	Giỏi
28	Đinh Văn Thanh	01/02/1981	Nam	Bắc Ninh	80	7.6	3.08	0	Không	Giỏi

II. LỚP CD D5A1, KHÓA TUYỂN SINH 2022

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số TCTL	Điểm TBC Hệ 10	Điểm TBTL hệ 4	Số TC xét hạ bậc bằng	Kỳ luật	Xếp loại TN
1	Nguyễn Thị Thu Ngân	23/10/2004	Nữ	Bắc Ninh	90	6.9	2.67	0	Không	Khá